TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2021/QĐST-DS	*Tp. Sóc Trăng, ngày 15 tháng 7 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2021;

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng N;** Địa chỉ: Số 02, đường LH, phường TC, quận BĐ, HN.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Bùi Thị Thu T** - Chức vụ: Giám đốc Agribank - Phòng giao dịch KH.

Địa chỉ: Số 18, đường HBT, phường M, thành phố S, tỉnh S.

- Bị đơn: Ông **Trần B**, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Số 231 đường TĐT, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh S.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **Hồ Ngọc Đ**, sinh năm 1957

Địa chỉ: Số 231 đường TĐT, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh S.

+ Ông **Trần Tường D**

+ Bà **Phan Thị Ngọc T**

Cùng địa chỉ: Số 231 đường TĐT, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh S.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn ông Trần B thừa nhận có nợ nguyên đơn Ngân hàng N số tiền là: 485.265.753 đồng. Trong đó nợ gốc là 400.000.000 đồng, lãi trong hạn:

71.315.068 đồng; lãi quá hạn: 13.950.685 đồng tính đến ngày 07/7/2021. Phía bị đơn Trần B đồng ý trả số tiền 485.265.753 đồng cho nguyên đơn Ngân hàng nông N với phương thức trả như sau:

Vào ngày 07/8/2021 trả số tiền 10.000.000 đồng

Vào ngày 07/9/2021 trả số tiền 10.000.000 đồng

Vào ngày 07/10/2021 trả số tiền 10.000.000 đồng

Vào ngày 07/11/2021 trả số tiền 10.000.000 đồng

Vào ngày 01/12/2021 trả số tiền 445.265.753 đồng là dứt nợ

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý nhận số tiền phía bị đơn Trần B nợ nguyên đơn Ngân hàng N số tiền là: 485.265.753 đồng (Trong đó nợ gốc 400.000.000 đồng, lãi trong hạn: 71.315.068 đồng; lãi quá hạn: 13.950.685 đồng tính đến ngày 07/7/2021). Phía nguyên đơn đồng ý với cách trả mà phía bị đơn đưa ra.

Nếu bị đơn ông Trần B vi phạm kỳ hạn trả nợ nêu trên, thì bị đơn ông Trần B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Ngọc Đ, ông Trần Tường D, bà Phan Thị Ngọc T đồng ý cho nguyên đơn Ngân hàng N yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa số 240, tờ bản đồ 41, diện tích 43,2m^2. Địa chỉ: Số 231, đường Tôn Đức Thắng, khóm 1, phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận số: BY 390850, số vào sổ: CH 01858 do UBND thành phố Sóc Trăng cấp ngày 09/02/2015 cho ông Trần B - bà Hồ Ngọc Đ theo hợp đồng thế chấp số: 183101/HĐTCTS ngày 12/10/2018 để Ngân hàng thu hồi nợ.

- Án phí dân sự sơ thẩm là 11.705.315 đồng. Bị đơn ông Trần B đồng ý chịu toàn bộ. Nhưng theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án do đó ông Trần B được miễn nộp tiền án phí.

- Ngân hàng N không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng N tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.302.000 đồng theo biên lai thu số 0007666 ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 950.000 đồng bị đơn ông Trần B đồng ý chịu. Do Nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và N đã tạm nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 950.000 đồng. Nên ông Trần B phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng N số tiền là 950.000 đồng.

- Kể từ ngày 08/7/2021 bị đơn ông Trần B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 183101/HĐTD ngày 12/10/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

- Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Đương sự ;
- Tòa án ND-TST;
- VKSND-TPST;
- Chi cục THADS-TPST;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
Đã ký

Lý Bích Khiếm